

Số: 07/2026/QĐST-DS

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27/3/2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 07/2026/TLST- DS ngày 26 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn E, xã B, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Bùi Thị N, sinh ngày 04/01/2005.

Địa chỉ: Thôn E, xã B, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đồng bị đơn: Anh Bùi Văn A, sinh năm 1975 và chị Lưu Thị L, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn D, xã B, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ và thời gian trả: Anh Bùi Văn A và chị Lưu Thị L thống nhất trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền còn nợ là 415.000.000đ (Bốn trăm mười lăm triệu đồng). Số tiền này anh Bùi Văn A và chị Lưu Thị L trả thành bốn đợt, cụ thể:

+ Đợt 1: Vào ngày 31/12/2026, trả số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng);

+ Đợt 2: Vào ngày 31/12/2027, trả số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng);

+ Đợt 3: Vào ngày 31/12/2028, trả số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng);

+ Đợt 4: Vào ngày 31/12/2029, trả số tiền 115.000.000đ (Một trăm mười lăm triệu đồng);

Về lãi suất chậm trả: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Bùi Văn A và chị Lưu Thị L phải trả.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Khoản 3 Điều 144, khoản 1; 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và mục A phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

Anh Bùi Văn A và chị Lưu Thị L phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 10.300.000đ (Mười triệu ba trăm ngàn đồng).

Chị Nguyễn Thị H không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.300.000đ (Mười triệu ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000716, ngày 26/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11, Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 11, Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Trần Thị Phụng